

Số: /KH-UBND

Phụng Hiệp, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số huyện Phụng Hiệp năm 2022

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của UBND Tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp xây dựng Kế hoạch Xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số năm 2022, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN NĂM 2022

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động của các cơ quan, đơn vị và địa phương, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn trên địa bàn huyện.

Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai các ứng dụng và dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước vừa mới ban hành vào điều kiện, nguồn lực thực tế của địa phương. Mục tiêu tổng quát cần đạt đến năm 2022 được xác định như sau:

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng CNTT trên địa bàn huyện theo định hướng Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

- Thiết lập hệ thống mô hình quản lý mới cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tiếp, tập trung và trực tuyến mức độ cao, trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp. Từng bước hiện đại hóa nền hành chính trên cơ sở phát triển Chính quyền điện tử cấp huyện.

- Ứng dụng rộng rãi CNTT trong hoạt động nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước, hướng tới nâng cao hiệu suất làm việc, giảm chi phí hoạt động. Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật để người dân và doanh nghiệp có thể truy cập vào hệ thống Chính quyền điện tử phục vụ công tác giám sát và phản biện xã hội theo chức năng nhiệm vụ được pháp luật quy định.

- Đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo vận hành, sử dụng hiệu quả hệ thống Chính quyền điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hoàn thiện Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số theo mục tiêu kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- 50% dịch vụ công mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến.

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến.

- 70% thủ tục hành chính đang triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI) có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI.

- 100% CBCC có sử dụng mail công vụ để xử lý công việc.

- 99 % văn bản đi (không bao gồm nội dung mật) được ký số hợp lệ và phát hành trên phần mềm quản lý văn bản của tỉnh.

- Trên 80% hồ sơ công việc tại UBND huyện và 60% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% cuộc họp trong năm giữa UBND huyện với các CQNN cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã được thực hiện qua hệ thống hội nghị truyền hình hoặc các nền tảng trực tuyến.

- 100% cuộc họp trong năm giữa UBND huyện với các CQNN cấp tỉnh, UBND cấp huyện, xã được thực hiện qua hệ thống hội nghị truyền hình hoặc các nền tảng trực tuyến.

- 100% báo cáo định kỳ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ được gửi đúng, đủ, kịp thời theo quy định.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nâng cấp Cổng TTĐT huyện bảo đảm tiện ích, dễ sử dụng, đầy đủ thông tin kịp thời nhanh chóng và chính xác. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo từ trung ương đến địa phương, các hoạt động, sự kiện của huyện.

- Cung cấp trang thiết bị công nghệ thông tin cho xã, thị trấn phục vụ họp không giấy, máy scan cho Bộ phận Một cửa (phục vụ scan hồ sơ dịch vụ công mức 3 và 4).

2.2 Phát triển hạ tầng số, xã hội số, hướng đến đô thị thông minh.

- Xây dựng hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn bằng công nghệ số; đổi mới nội dung truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trong huyện.

- Vận động, khuyến khích các hợp tác xã, các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia quảng bá sản phẩm trên sàn thương mại điện tử.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nông dân ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và quảng bá sản phẩm lên mạng.
- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ ATTT trên mạng, dữ liệu cá nhân, lừa đảo, kiến thức bảo vệ trẻ em trên không gian mạng, ...
- Thành lập các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, huy động sức mạnh nhân dân, lan tỏa, đưa công nghệ số đến mọi ngõ ngách của cuộc sống, thúc đẩy CDS trong toàn xã hội.

2.3. Phát triển kinh tế số, chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực

- Thành lập và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia tổ chức hoạt động mạng lưới, các hội, hiệp hội doanh nghiệp thúc đẩy công nghệ số, kinh tế số trong huyện.
- Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh áp dụng các nền tảng số, xây dựng Website quảng bá sản phẩm, tham gia các sàn thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt, ...
- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp tra cứu thông tin trên các Cổng TTĐT của huyện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số

a) Tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, chú trọng nhấn mạnh vai trò quyết định của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

Xây dựng Nghị quyết, Chỉ thị, chuyên đề về Xã hội số, Chuyển đổi số cho người dân trên địa bàn huyện. Từ đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển hạ tầng, nền tảng cho xã hội số và kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho người dân, người khuyết tật, người yếu thế tiếp cận xã hội số, cuộc sống số.

b) Xây dựng chuyên mục về Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của huyện, đài truyền thanh cấp huyện và cấp xã tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số. Bổ sung chức năng tương tác trực tuyến với người dân trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức huyện, xã, thị trấn; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp huyện và cấp xã.

d) Tổ chức các hội nghị, các lớp tập huấn về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

e) Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Chuyển đổi số, khuyến khích các sáng kiến về hình thức tuyên truyền, phổ biến đến người dân và CBCC để nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số.

2. Hoàn thiện môi trường pháp lý, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số

a) Tiếp tục rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định để hoàn thiện cơ sở pháp lý, tạo tiền đề cho việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn một cách có hiệu quả nhất, cụ thể như: Quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Tăng cường phối hợp với tỉnh triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực công nghệ thông tin đầu tư phát triển công nghệ số trên địa bàn; trong đó, quan tâm hỗ trợ về thuế và một số chi phí khác liên quan đến các lĩnh vực như: đất đai, hạ tầng viễn thông, Internet, điện, nước, đào tạo nguồn nhân lực..., để hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số hoạt động hiệu quả, nhằm phục vụ tốt cho nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, phát triển công nghệ số trên địa bàn.

3. Nâng cấp, phát triển hạ tầng số

a) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước, bao gồm: máy tính, phần mềm diệt virus bản quyền, mạng nội bộ Lan; kết nối Internet tốc độ cao, các trang thiết bị cần thiết khác để phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

b) Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện, ưu tiên phát triển tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, các khu du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện,...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình,...

c) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cần thiết để triển khai thực hiện Bộ phận “Tiếp nhận và Trả kết quả” hiện đại cho huyện.

4. Phát triển nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị và đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn huyện.

5. Phát triển, nâng cấp các ứng dụng, dịch vụ số

a) Triển khai, quán triệt việc thực hiện các quy chế sử dụng để đảm bảo hiệu quả sử dụng các ứng dụng, phần mềm đang triển khai, trong đó bao gồm: Hệ thống Thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Cổng thông tin điện tử, phần mềm Quản lý văn bản và chức năng quản lý công việc của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

b) Tăng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 theo chỉ đạo của tỉnh.

c) Rà soát các thủ tục hành chính người dân, doanh nghiệp sử dụng nhiều,

không phức tạp triển khai thực hiện. Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với các phòng chuyên môn, xã, thị trấn. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ bằng nhiều hình thức, giúp người dân dễ cập nhật thông tin, tiếp cận và sử dụng dịch vụ.

Tuyên truyền lợi ích dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên cổng thông tin điện tử của huyện, hệ thống loa phát thanh. Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện, xã, thị trấn đều có công chức hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, từ đó nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến. Cùng với đó, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, khai thác thông tin bằng ứng dụng trên điện thoại di động, máy tính trên cổng thông tin điện tử của huyện; thanh toán phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến.

d) Ban hành các văn bản chỉ đạo về tăng cường tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích. Tăng cường tuyên truyền rộng rãi đến tổ chức, cá nhân về lợi ích và quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích; phối hợp với bưu điện huyện niêm yết giá cước dịch vụ, quy trình nhận, gửi hồ sơ và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận một cửa. Tập trung rà soát, cập nhật danh sách TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời cho phù hợp với điều kiện, phương thức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

e) Thành lập ban biên tập thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và địa phương, các hoạt động, sự kiện của huyện, ngành; cung cấp các thông tin đầy đủ theo quy định tại chương 02, Nghị định 43/2011/NĐ-CP. Bổ sung chức năng tương tác trực tuyến với người dân trên Cổng TTĐT huyện.

f) Khai thác có hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo chất lượng các cuộc họp trực tuyến từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, cấp tỉnh xuống cấp xã. Tăng cường các cuộc họp trực tuyến giữa UBND cấp huyện và UBND cấp xã được thực hiện qua các hệ thống nền tảng họp trực tuyến và hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.

g) Phân công cán bộ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân trên Hau Giang App để kịp thời tiếp nhận và xử lý các phản ánh của người dân.

6. Hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, phát triển xã hội số

a) Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh.

b) Xây dựng chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận, khai thác dịch vụ số, bao gồm tiếp cận thông tin chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, dịch vụ công trực tuyến, đến dịch vụ đô thị thông minh và thương mại điện tử.

c) Số hóa hồ sơ, văn bản, chứng thực hồ sơ điện tử và cung cấp hệ thống cơ sở dữ liệu mở tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin và thực hiện cung cấp thông tin, văn bản, giấy tờ, hồ sơ một lần duy nhất khi yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính ở mọi nơi, mọi lúc.

d) Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

đ) Hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp xây dựng Trang thông tin điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử của doanh nghiệp, sử dụng các nền tảng thương mại điện tử và thanh toán không tiền mặt.

7. Triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh

a) Triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh về an ninh, trật tự an toàn, giao thông; quản lý đô thị, quản lý năng lượng chiếu sáng; cung cấp các dịch vụ về giáo dục thông minh, y tế thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt; thí điểm các mô hình và dịch vụ cấp cơ sở thông minh tại các trung tâm huyện và xã nông thôn mới nâng cao.

b) Tổ chức triển khai và tuyên truyền về phần mềm Hậu Giang App để hỗ trợ người dân tương tác thuận lợi, dễ dàng với cơ quan nhà nước.

8. Ưu tiên chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực

a) Ngành Giáo dục

Tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn trang bị máy tính và đường truyền Internet phục vụ cho học tập và tổ chức khóa đào tạo kỹ năng số cho tất cả học sinh; Các trường trung học phổ thông trên địa bàn đưa môn tin học vào chương trình chính khóa cho học sinh.

Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa để hỗ trợ học sinh, sinh viên trên địa bàn huyện được tiếp cận với đội ngũ giảng viên giỏi, tài liệu học tập chất lượng cao với chi phí phù hợp. Ứng dụng tối đa công nghệ số trong công tác quản lý giáo dục và giảng dạy, bao gồm: Số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý đội ngũ giáo viên, học sinh, có thể tương tác thuận tiện với phụ huynh học sinh.

b) Ngành Y tế

Triển khai hiệu quả nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa từ theo kế hoạch của Sở Y tế để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ

sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số.

Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, ghi lại và lưu trữ thông tin tóm tắt các đợt KCB xuyên suốt theo thời gian sống của người dân theo quy định của Bộ Y tế

Triển khai phần mềm quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc thuộc các đơn vị y tế công lập và các nhà thuốc, quầy thuốc tư nhân. Nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động bán thuốc kê đơn; nâng cao trách nhiệm của người bán thuốc trong hoạt động kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn, qua đó góp phần giảm tình trạng kháng thuốc kháng sinh, lạm dụng thuốc, sử dụng thuốc không hợp lý.

c) Ngành Nông nghiệp

Phối hợp Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người nông dân, doanh nghiệp sử dụng thương mại điện tử thông qua các sàn giao dịch để quảng bá các sản phẩm OCOP.

Hỗ trợ các hợp tác xã trên địa bàn đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, ứng dụng các nông nghiệp thông minh vào sản xuất như: phần mềm truy xuất nguồn gốc, hệ thống theo dõi và quản lý thông tin sản xuất

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn triển khai hiệu quả các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như: Đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng.

d) Ngành Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

Khai thác, phát huy hiệu quả hệ thống quan trắc môi trường đã được đầu tư; đảm bảo hệ thống tự động thu thập, tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá và đưa ra cảnh báo về ô nhiễm môi trường kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của huyện

9. Phát triển kinh tế số

a) Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp phát triển thương mại điện tử, gắn với lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; trọng tâm hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

b) Thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ số trên địa bàn huyện, khuyến khích các doanh nghiệp vận tải, logistics sử dụng công nghệ số trong hoạt động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, các doanh nghiệp và trong cộng đồng.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ số, từng bước hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp số.

d) Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt giải quyết thủ tục hành chính của chính quyền và trong cộng đồng.

e) Triển khai các hệ thống hóa đơn điện tử, chữ ký số và thanh toán không dùng tiền mặt cho các doanh nghiệp, khu mua sắm trên địa bàn huyện.

g) Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn các doanh nghiệp tra cứu thông tin từ cổng Thông tin điện tử của huyện phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp

10. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng an toàn và nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại.

b) Cử cán bộ phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

c) Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản cảnh báo của các cơ quan chuyên trách về ANTT (Sở TTTT, Bộ Công an, Cục ATTT...), các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị.

d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

11. Chuẩn bị nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số

a) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

b) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các nội dung kỹ thuật chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng.

c) Đào tạo kiến thức, kỹ năng xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu chuyển đổi số cho đơn vị để tham mưu cho lãnh đạo huyện thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị trên toàn huyện.

d) Xây dựng và triển khai chính sách, giải pháp thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

e) Cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số của đơn vị

12. Phát triển xã hội số

a) Tổ chức tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp qua các kênh truyền thanh, tờ rơi, băng rôn về việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích.

b) Phối hợp các hội, đoàn thể tổ chức các buổi hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích; hỗ trợ người dân tạo tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và thực hiện nộp thuế trực tuyến qua môi trường điện tử.

c) Phối hợp với đoàn thanh niên thành lập các tổ chuyển đổi số cộng đồng, tận dụng nguồn lực xã hội, lực lượng sinh viên, học sinh, ... thực hiện đào tạo, hướng dẫn các nền tảng số, các ứng dụng, thương mại điện tử và cách thức quảng bá, bán sản phẩm trên môi trường mạng cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; Triển khai hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng Hưu Giang App, đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, ...

d) Tổ chức các buổi hội thảo về chuyển đổi số để nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

e) Tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ ATTT trên mạng, về dữ liệu cá nhân, về lừa đảo, phổ biến kiến thức bảo vệ trẻ em trên không gian mạng, ... cho người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước của huyện; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Đính kèm các Phụ lục I, II Danh mục các nhiệm vụ và kinh phí đầu tư dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin huyện cùng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trực tiếp với thường trực UBND huyện về kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch, tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí, cân đối ngân sách trình phê duyệt theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ, các ban, ngành và UBND cấp xã đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong chương trình cải cách hành chính, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch hàng năm bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, kỹ năng cho lãnh đạo và quy hoạch, đào tạo cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, ngành huyện,

UBND cấp xã; gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước với nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện. Đào tạo đảm bảo phù hợp không làm gián đoạn công việc nhất là nhiệm vụ thực hiện thủ tục hành chính cấp độ 3, 4 cho công dân.

4. Phòng Tư pháp

Thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến TTTHC trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền trên địa bàn huyện thực hiện nhiệm vụ quảng bá, truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện Kế hoạch.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư trong kế hoạch đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong giải quyết thủ tục hành chính.

8. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện

Đảm bảo tiến độ triển khai nâng cấp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện theo mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công; xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã theo hướng hiện đại, đảm bảo trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Bộ phận một cửa cấp xã.

9. Các phòng, ban, ngành cấp huyện có liên quan

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp tích cực tuyên truyền, vận động, tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tích cực hưởng ứng thực hiện Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Trên cơ sở kế hoạch của huyện xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, phù hợp với tình hình thực tế và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công chức thực hiện nhiệm vụ và quản lý tốt trang thiết bị được đầu tư tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các đơn vị, nhất là các đơn vị viễn thông trong quá trình triển khai, thực hiện. Thường xuyên sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, tìm ra nguyên nhân hạn chế và đề xuất các giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả kế hoạch đã đề ra.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT: HU, HUBND, UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Phú